LG

Hướng dẫn sử dụng

ĐẦU ĐĨA DVD

MODEL: DV276 / DV286

DVD VIDEO™ DOLBY DIGITAL Plays Windows Media™ DIVX®

Xin quý khách vui lòng đọc kỹ cuốn sách hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng hay điều chỉnh máy.

P/No: MFL38396240
Công ty LG Electronics Vietnam

CAUTION

RISK OF ELECTRIC SHOCK
DO NOT OPEN

ĐỂ TRÁNH BỊ ĐIỆN GIẬT,
QUÝ KHÁCH VUI LÒNG KHÔNG MỞ VỎ MÁY.

Biểu tượng tia sét bên trong 1 tam giác có ý nghĩa cảnh báo cho người sử dụng về vùng điện áp nguy hiểm nhưng không được cách điện bên trong máy và có thể gây nguy hiểm cho người dùng.

Biểu tượng dấu chấm than bên trong 1 tam giác có ý nghĩa báo cho người dùng những hướng dẫn quan trọng về sử dụng và bảo dưỡng ở trong tài liệu đi kèm.

CẢNH BÁO: ĐỂ TRÁNH NGUY HIỂM DO CHÁY HOẶC ĐIỆN GIẬT, QUÝ KHÁCH VUI LÒNG KHÔNG ĐỂ ĐẦU ĐĨA Ở NƠI ẨM ƯỚT HOẶC CÓ NƯỚC RƠI VÀO.

Chú ý: Không đặt sản phẩm tại nơi không thoáng khí như giá sách hoặc các nơi tương tự.

CLASS 1 LASER PRODUCT
KLASSE 1 LASER PRODUKT
LUOKAN 1 LASER LAITE
KLASS 1 LASER APPARAT
CLASSE 1 PRODUIT LASER

Chú ý: Đầu đĩa DVD này sử dụng hệ thống Laser.

Để đảm bảo sử dụng một cách hợp lý, hãy đọc cẩn thận quấn sách hướng dẫn sử dụng này và giữ lại để tham khảo khi cần. Nếu thiết bị cần được bảo dưỡng hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ ủy quyên của công ty.

Để tránh các tia laser chiếu trực tiếp, không được mở vỏ máy. **Tuyệt đối không được nhìn vào bức xạ laser**.

Các chú ý về Dây Nguồn

Các thiết bị đều khuyến cáo được sử dụng với những mạch điện chuyên dụng

Nghĩa là nó phải được nối với ổ cắm đúng loại, không có nhánh các nhánh phụ. Xin xem phần Tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm.
Không được sử dụng đường điện quá tải. Sẽ rất nguy hiểm nếu bạn dùng ổ cắm quá tải; tường hay ổ cắm hỏng; ổ cắm tuột khỏi tường; dây điện đứt, hở… có thể gây điện giật hay hoả hoạn. Kiểm tra định kỳ đường điện, gọi nhân viên kỹ thuật thay thế đường điện bị hỏng.
Bảo vệ dây nguồn đối với các sai hỏng vật lý như xoắn, thắt nút, bẻ dây, kẹt khe cửa, đi vướng vào dây.

Số serial:
Số seri được dán phía sau thiết bị. Đây là số duy nhất để phân biệt với các đầu DVD khác. Bạn nên ghi lại số seri này và các thông tin cần thiết khác dưới đây:

Model No:_____
Serial No: _____
Ngày mua: _____

Mục lục

Giới thiệu.....4-7

Biểu tượng ⃠ chú ý đối với đĩa.....4
Các biểu tượng được sử dụng.....4
Các chú ý về đĩa.....4
Cách cầm đĩa..... 4
Bảo quản đĩa..... 4
Vệ sinh đĩa..... 4
Bảo dưỡng thiết bị.....4
Các loại đĩa đọc được.....5
Mã vùng của đĩa..... 5
Mặt trước máy.....6
Điều khiển từ xa.....7
Chức năng chính 7
Lắp pin cho điều khiển..... 7

Cài đặt và thiết lập 8-13

Lắp đặt đầu đĩa.....8
Kết nối đầu DVD.....8
Kết nối đường hình /tiếng với TV.....8
Kết nối âm thanh với thiết bị ngoại vi.....9
Hiển thị trên màn hình.....10
Các thiết lập ban đầu.....10
Hướng dẫn sử dụng chung.....10
NGÔN NGỮ 11
Menu ngôn ngữ 11
Đĩa âm thanh/Phụ đề/ Menu.....11
HIỂN THỊ.....11
Hiển thị hình ảnh TV.....11
Chế độ hiển thị.....11
Quét liên tục.....11
Lựa chọn đầu ra TV.....11
ÂM THANH.....12
Dolby Digital / DTS/MPEG.....12
Tần số lấy mẫu.....12
Kiểm soát dải động (DRC).....12
Phát âm (Vocal).....12
KHÓA.....12
Phân loại.....12
Mật khẩu (Password).....12
Mã vùng.....13
CÁC CHỨC NĂNG KHÁC.....13
PBC.....13
Mở rộng mức đen (B.L.E).....13
DivX(R) VOD.....13

Hoạt động.....14-19
Chức năng chung.....14
Chức năng khác.....15
Đọc đĩa tiếng CD và đĩa MP3/WMA.....16
Lập chương trình đọc đĩa.....17
Lặp lại track đã lập.....17
Xóa một track từ danh sách chương trình..17
Xóa toàn bộ danh sách.....17
Đọc đĩa DVD định dạng VR.....17
Xem đĩa JPEG.....18
Trình diễn ảnh.....18
Dừng.....18
Chuyển tới tệp khác.....18
Phóng hình.....18
Quay hình.....18
Nghe nhạc xem ảnh cùng một lúc.....18

Đọc đĩa phim DivX.....19

Tham chiếu.....20-22
Điều khiển TV bằng điều khiển từ xa.....20
Thiết lập chế độ video.....20
Mã ngôn ngữ.....21
Mã vùng.....21
Hướng dẫn kiểm tra sai hỏng.....22
Đặc tính kỹ thuật.....22

Giới thiệu

Xin qúy khách vui lòng đọc kỹ cuốn sách hướng dẫn này trước khi sử dụng và giữ nó lại để tham khảo khi cần.

Cuốn sách này cung cấp cho bạn những thông tin về việc sử dụng và bảo quản đầu đĩa DVD. Nếu cần sửa chữa, hay bảo dưỡng, quý khách hãy liên hệ với trung tâm bảo hành của Công ty.

Biểu tượng ⊘ :
Biểu tượng này có thể xuất hiện trên màn hình TV trong khi thiết bị đang làm việc. Nó thông báo với người sử dụng rằng chức năng được diễn giải trong cuốn sách này không thể thực hiện đối với đĩa video DVD đó.

Các biểu tượng được sử dụng

Chú ý:
Các chỉ dẫn đặc biệt hay chức năng hoạt động.

Mẹo:
Các chỉ dẫn hay các mẹo để thực hiện các chức năng dễ dàng hơn.

Đầu đĩa DVD này chỉ đọc được các đĩa thuộc loại sau:

ALL	Tất cả các loại đĩa dưới đây
DVD	Đĩa **DVD** hay các đĩa **DVD ± R/RW**
VCD	Đĩa **VCD**
ACD	Đĩa nhạc **CD**
MP3	Đĩa **MP3**
WMA	Đĩa **WMA**
DivX	Đĩa **DivX**

Chú ý đối với đĩa

Cách cầm đĩa:
Không được chạm tay vào mặt dữ liệu của đĩa. Giữ đĩa bằng mép đĩa để không chạm ngón tay vào bề mặt đĩa. Không dán giấy hay băng keo lên đĩa.

Bảo quản đĩa:
Sau khi sử dụng phải đặt đĩa trở lại vỏ. Không để đĩa trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời hay nguồn nhiệt, cũng như ở các chỗ trong ô tô có ánh nắng chiếu trực tiếp.

Vệ sinh đĩa:
Dấu vân tay và bụi trên đĩa có thể làm giảm chất lượng hình ảnh và âm thanh. Trước khi sử dụng, hãy vệ sinh đĩa bằng miếng vải sạch. Lau đĩa từ trong ra ngoài.

Không vệ sinh đĩa bằng các dung môi mạnh như cồn, benzen, các dung dịch làm loãng, các chất tẩy thương mại khác hoặc các hộp xịt cho các băng vinyl trước đây.

Bảo dưỡng thiết bị
Các bạn nên đọc phần này trước khi liên lạc với trung tâm bảo hành.

Khi vận chuyển thiết bị.
Quý khách hãy giữ lại các nguyên liệu đóng gói và hộp carton. Để bảo quản tốt nhất, bạn phải đảm bảo điều kiện đóng gói như ban đầu trước khi vận chuyển.

Hãy giữ bề ngoài máy sạch sẽ
- Không sử dụng các dung dịch dịch dễ bay hơi như thuốc diệt côn trùng dạng phun gần thiết bị.
- Không cho nhựa hay cao su tiếp xúc lâu ngày với thiết bị. Chúng có thể để lại vết trên bề mặt.

Vệ sinh thiết bị
Dùng khăn vải mềm khô để lau. Nếu bề mặt quá bẩn thì bạn có thể dùng khăn ẩm với dung dịch có tính tẩy rửa nhẹ. Không dùng dung môi mạnh như cồn, benzen, dung dịch pha loãng… vì có thể làm hỏng bề mặt của máy.

Bảo dưỡng đầu DVD
Đầu DVD là sản phẩm công nghệ cao và chính xác. Nếu đầu đọc đĩa hoặc các bộ phận của ổ đĩa bẩn hoặc không tốt, chất lượng hình ảnh sẽ bị ảnh hưởng.
Tuỳ thuộc vào môi trường hoạt động, chúng tôi khuyến nghị quý khách hàng nên bảo dưỡng thiết bị sau 1000 giờ sử dụng.

Các loại đĩa đọc được:

DVD VIDEO	DVD (8 cm / 12 cm disc)
COMPACT disc DIGITAL VIDEO	Video CD (VCD) (8 cm / 12 cm disc)
COMPACT disc DIGITAL AUDIO	Audio CD (8 cm / 12 cm disc)

Ngoài ra, máy còn đọc được đĩa: DVD ± R/RW, CD-R/RW các nội dung âm thanh, DivX, MP3, WMA hay tệp JPEG.

RW COMPATIBLE

Biểu tượng này chỉ thị đặc tính của sản phẩm, có thể tương thích với đĩa DVD-RW được ghi với định dạng Video Recording.

Chú ý:

- *Tùy theo điều kiện ghi hay chất lượng của đĩa CD-R/RW (hoặc* DVD ± R/RW*), máy có thể không đọc được 1 số đĩa CD-R/RW(hoặc DVD ± R/RW)*
- *Không sử dụng đĩa có hình dạng đặc biệt (ví dụ hình lục giác hay hình trái tim) vì có thể gây hỏng máy.*

Mã vùng:

Đầu đọc đĩa này có mã vùng được in trên mặt sau. Đầu đọc này chỉ đọc được các đĩa DVD có mã vùng như in phía sau của đầu đĩa hoặc "ALL".

Nếu bạn đọc loại đĩa khác mã vùng thì màn hình sẽ hiện lên dòng nhắc "Kiểm tra lại mã vùng" (Check regional Code).

Chú ý về đĩa DVD và VCD

Một số đĩa DVD hay VCD có thể cố tình được gắn kèm phần mềm của nhà sản xuất nên một số đặc tính có thể bị mất đi hay được thêm vào, tùy theo nội dung của phần mềm trên đĩa.

Một số đĩa dùng cho mục đích thương mại cũng không thể đọc bằng đầu đĩa này.

Chú ý về bản quyền

Mọi hành động sao chép, sử dụng hay cho thuê dưới bất cứ hình thức nào không được sự cho phép đều là trái pháp luật.

Sản phẩm có sử dụng công nghệ chống sao chép của Macrovision. Tín hiệu bảo vệ được ghi trên một số đĩa, khi sử dụng trái phép thì sẽ bị nhiễu hình ảnh.

Mặt trước máy

1. NGUỒN (POWER)

Bật / Tắt đầu DVD

2. CHẠY ĐĨA - PLAY (►)

Bắt đầu đọc đĩa

DỪNG - STOP (■)

Ngừng đọc đĩa

⏮ SKIP

Quay về phần đầu tiên của track hiện tại hoặc chuyển về track trước.

⏭ SKIP

Chuyển đến track tiếp theo

3. KHAY ĐĨA

Đưa đĩa vào khay đĩa này

4. CỬA SỔ HIỂN THỊ

Hiển thị tình trạng hiện thời của đầu DVD

5. CẢM ỨNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Hướng điều khiển từ xa vào mắt nhận này khi điều khiển.

6. ĐÓNG/MỞ

Đóng / Mở khay đĩa

Chú ý: *Những hình ảnh trên chỉ có tính chất minh hoạ, có thể hơi khác so với đầu DVD của bạn.*

Điều khiển từ xa

Bật tắt nguồn
Bật tắt đầu DVD
Đóng/Mở
Đóng mở khay đĩa.

Các phím số 0-9
Xoá
Xoá một Track trên danh sach chương trình.
Phím điều khiển TV
Power: Bật, tắt TV.
AV: Lựa chọn nguồn vào TV.
PR/CH +/-: lựa chọn kênh TV.
VOL +/-: điều chỉnh âm lượng.

DVD MENU
Hiển thị danh mục nội dung trong đĩa hình DVD.

TITLE (Tiêu đề)
Hiển thị menu tiêu đề.
Mũi tên (◄► ▲▼)
Lựa chọn một mục trên menu.
DISPLAY (Hiển thị)
Truy cập hiển thị trên màn hình.
RETURN (Quay lại)
Thoát khỏi menu.
Hiển thị menu của đĩa Video CD với PBC.

SCAN (◄◄ / ►►)
Dò tìm xuôi hoặc ngược.

SKIP (⏮ / ⏭)
Chuyển đến Track/ Chapter tiếp theo
Quay về đầu chapter hoặc track
Quay về chapter hoặc track trước

PAUSE / STEP
Dừng hình ảnh tạm thời hay nhấn liên tiếp để đọc từng ảnh.

PLAY
Bắt đầu đọc đĩa.

STOP
Dừng đọc đĩa

AUDIO
Lựa chọn một ngôn ngữ âm thanh hoặc kênh âm thanh.
SUBTITLE (Phụ đề)
Lựa chọn một ngôn ngữ phụ đề.
ANGLE (góc quay)
Chọn góc quay (DVD) nếu có thể
SETUP (Thiết lập)
Hiển thị hay thoát khỏi menu cài đặt.
MARKER (Đánh dấu)
Đánh dấu các điểm khi đọc đĩa.
SEARCH (Tìm kiếm)
Hiển thị menu đánh dấu

PROGRAM
Thêm track vào danh sách chương trình.
ZOOM
Phóng to hình ảnh Video
REPEAT
Đọc lại chapter/track, cả tiêu đề.
A-B
Lặp chuỗi
RANDOM
Đọc các track theo thứ tự ngâu nhiên

Hướng dẫn sử dụng điều khiển
Khi điều khiển bạn phải hướng điều khiển vào mắt cảm ứng trên đầu đĩa và bấm các phím.

Chú ý: *Không dùng lẫn pin cũ với pin mới. Không sử dụng lẫn các loại pin khác nhau.*

Lắp pin cho điều khiển:

Tháo vỏ sau của điều khiển, lắp 2 pin loại AAA theo đúng cực.

Lắp đặt và thiết lập

Lắp đặt đầu đĩa

Hình ảnh và âm thanh của các thiết bị như TV, VCR, hoặc hệ thống âm thanh có thể bị nhiễu khi đặt gần đầu DVD đang chạy. Nếu hiện tượng này xẩy ra, quý khách hãy đặt đầu DVD ra xa các thiết bị đó hoặc tắt đầu DVD sau khi đã cho đĩa ra.

Kết nối đầu DVD

Có nhiều cách kết nối khác nhau tuỳ thuộc vào TV và các thiết bị ngoại vi khác của bạn. Bạn nên đọc kĩ hướng dẫn sử dụng các thiết bị này để có thêm thông tin cần thiết.

Mặt sau của TV

Mặt sau của đầu DVD

Chú ý: *Bạn phải thiết lập lựa chọn đầu ra TV trên menu thiết lập để sử dụng giắc COMPONENT/ PROGRESSIVE SCAN hoặc S-Video giắc (Tham khảo trang 11).*

Kết nối đường hình và tiếng đến TV

Đảm bảo đầu đĩa DVD được kết nối trực tiếp đến TV, không kết nối DVD qua VCR. Nếu không chất lượng hình ảnh sẽ bị suy giảm do hệ thống chống sao chép đĩa.

Video: Nối đầu ra Video Out của đầu DVD tới đầu vào Video In của TV bằng cáp video (**V**).

Kết nối S-Video

Kết nối giắc S-VIDEO OUT của thiết bị DVD/CD tới đầu vào S-VIDEO của TV sử dụng cáp S-Video cáp (**S**).

Video thành phần (Color Stream):
Nối đầu ra "Component Video Out / Progressive Scan" cuả đầu DVD tới đầu vào tương ứng của TV bằng cáp Y-Pb-Pr (**C**).

Chú ý:
Nếu bạn kết nối cả 2 giắc S-Video và COMPONENT vào TV của bạn, hình ảnh hiển thị có thể không ổn định. Để tránh hiện tượng này bạn nên rút một hoặc cả 2 kết nối này khỏi TV khi không sử dụng.

Progressive scan - Quét liên tục:

- Nếu TV của bạn có độ phân giải cao hay là loại kỹ thuật số, bạn có thể sử dụng chức năng quét ảnh liên tục (Progressive Scan) của đầu đĩa DVD để đạt được độ phân giải rõ nét nhất.
- Nhưng nếu bạn sử dụng chế độ này với TV thường thì sẽ xuất hiện hiện tượng trôi hình.
- Đặt chế độ Progressive bật (ON) trong Menu cài đặt để có tín hiệu progressive, xem trang 11.
- Quét hình ảnh liên tục không tương thích với tín hiệu hình ảnh tương tự (Anolog) (dùng cáp Video màu vàng).

Kết nối đường âm thanh với các thiết bị tuỳ chọn.

Nối đầu DVD với các thiết bị tuỳ chọn cho đầu ra Audio.

Mặt sau của đầu DVD

Bộ khuếch đại (Bộ thu)

Sản phẩm được chế tạo theo bản quyền của phòng thí nghiệm Dolby. "Dolby", "Pro Logic" và biểu tượng hai chữ D đã được phòng thí nghiệm Dolby đăng ký thương hiệu

DTS và DTS Digital Out là thương hiệu được Digital Theater System đăng ký

Bộ tăng âm (Amplifier) với 2 kênh âm thanh nổi (stereo) tương tự hoặc Dolby Pro Logic II/ Pro logic. Nối giắc trái và phải AUDIO OUT trên đầu DVD với đầu trái và phải của đầu vào (IN) trên bộ tăng âm, bộ thu, hoặc hệ thống stereo của bạn bằng cáp Audio (A).

Bộ tăng âm được trang bị với trang bị âm thanh nổi (stereo) 2 kênh số (PCM) hoặc bộ thu audio/video được trang bị bộ giải mã đa kênh (Dolby Digital™ , MPEG 2 hoặc DTS): Nối một trong các giắc DIGITAL AUDIO OUT - đồng trục (COAXIAL X) của đầu DVD tới giắc tương ứng trên bộ tăng âm của bạn. Sử dụng một cáp audio số tuỳ chọn (cáp quang O hoặc cáp đồng trục X)

Âm thanh Số-Đa Kênh:
Kết nối qua đường âm thanh số đa kênh sẽ cho chất lượng âm thanh tốt nhất. Bạn cần phải có 1 bộ thu có chức năng này, tức là bộ thu tương thích với các chuẩn âm thanh MPEG 2, Dolby Digital, DTS. Hãy kiểm tra sách hướng dẫn hay các logo in trên thiết bị của bạn.

Chú ý:
- *Nếu định dạng âm thanh phát ra từ đầu DVD của bạn không tương thích với bộ thu thì âm thanh có thể bị suy giảm hay thậm chí mất tiếng*
- *Nếu bộ thu của bạn được trang bị bộ giải mã âm thanh đa kênh thì bạn sẽ có thể thưởng thức Âm Thanh Vòm Kỹ Thuật Số 6 Kênh.*

Hiển thị trên màn hình

Bạn có thể hiển thị tình trạng hoạt động của đĩa trên màn hình TV.

1. Bấm DISPLAY trong khi đang đọc đĩa

Các mục hiển thị có thể khác nhau tuỳ thuộc vào đĩa

2. Bấm phím ▲/▼ để chọn mục. Mục chọn sẽ sáng.

Bấm phím ◄/► để thay đổi thiết lập.

- Tiêu đề (Track) - Tiêu đề hiện tại.

  Số/ Tổng số tiêu đề
- Chương (Chapter) - số ch ương hiện tại/ Tổng số chương.
- Thời gian (Time) - Thời gian đọc còn lại.
- Audio - Lựa chọn ngôn ngữ hoặc kênh âm thanh.
- Phụ đề (Subtitle) - Lựa chọn phụ đề.
- Góc (Angle) - Lựa chọn góc / Tổng số góc.

Chú ý:

Nếu trong khoảng vài giây không có phím nào được bấm hiển thị trên màn hình sẽ biến mất.

Những thiết lập ban đầu

Bằng cách sử dụng menu cài đặt (Setup), bạn có thể điều chỉnh cho các mục chẳng hạn như hình ảnh và âm thanh. Bạn cũng có thể chọn ngôn ngữ cho phụ đề trong menu Setup, cũng như điều chỉnh các mục khác. Xem thêm chi tiết sử dụng menu Setup từ trang 11 đến trang 13

Hiển thị và thoát menu

Bấm SETUP để hiển thị menu. Bấm lần thứ 2 phím SETUP sẽ quay trở lại màn hình khởi tạo ban đầu.

Đến mức tiếp theo

Bấm phím ► trên điều khiển từ xa

Để quay lại mức trước đó

Bấm phím ◄ trên điều khiển từ xa

Hướng dẫn sử dụng chung

1. Bấm **SETUP.** Menu Setup xuất hiện

2. Sử dụng ▲/▼ để chọn các mục mà bạn muốn sau đó bấm phím ► để chuyển đến mức thứ 2. Trên màn hình hiển thị chế độ hiện tại của mục đó cũng như các lựa chọn thay thế.
3. Sử dụng ▲/▼ để chọn mục bạn muốn ở mức 2 sau đó bấm phím ► để chuyển tới mức 3
4. Sử dụng ▲/▼ để chọn chế độ bạn muốn, sau đó bấm ENTER để xác nhận lựa chọn. Một số mục đòi hỏi thêm vài bước nữa.
5. Bấm SETUP hoặc PLAY để thoát khỏi menu SETUP.

NGÔN NGỮ (LANGUAGE)

Menu Ngôn ngữ (Language)
Chọn ngôn ngữ cho menu Setup và cho hiển thị trên màn hình.

Đĩa âm thanh/ Phụ đề/Menu
Chọn ngôn ngữ bạn thích cho track âm thanh (đĩa tiếng) , phụ đề, và menu của đĩa.

Nguyên bản (Original):
Chọn ngôn ngữ gốc mà nó đã được ghi vào đĩa.

Ngôn ngữ khác (Other)
Để chọn ngôn ngữ khác, không được liệt kê trên màn hình, bạn bấm các phím số sau đó ENTER để nhập vào 4 chữ số tương ứng với danh sách mã ngôn ngữ ở phần tham khảo. Nếu bạn nhập mã ngôn ngữ sai, bấm CLEAR sau đó nhập lại.

HIỂN THỊ (Display)

Hiển thị hình ảnh TV

4:3: Chọn định dạng này khi bạn xem TV thông thường (màn hình 4:3)

16:9: Chọn định dạng này khi bạn xem TV màn ảnh rộng (màn hình 16:9)

Chế độ hiển thị

Thiết lập chế độ hiển thị chỉ khi chế độ hiển thị TV là 4:3.

Letterbox: Hiển thị màn ảnh rộng, với dải đen ở phía trên và phía dưới màn hình

Quét ảnh (Panscan): Tự động hiển thị hình ảnh rộng lên màn ảnh thường, hai bên rìa của ảnh sẽ bị cắt

Quét ảnh liên tục (Progression Scan)

Chế độ quét ảnh liên tục cho phép bạn thưởng thức hình ảnh tốt nhất và ít bị hiện tượng nháy ảnh nhất.

Nếu bạn đang sử dụng các giắc Video Component kết nối TV hoặc màn hình hiển thị tương thích, thì bạn chọn Bật (ON) chế độ Proressive Scan. Bấm ENTER để xác nhận chọn chế độ quét liên tục.

Bật chế độ quét ảnh liên tục (Progression scan)

1. Lựa chọn " Progressive Scan " trên menu hiển thị rồi bấm ► .
2. Sử dụng phím ▲/▼ để chọn "ON".
3. Bấm Enter để xác nhận lại lựa chọn của bạn. Menu xác nhận sẽ xuất hiện.
4. Khi menu xác nhận xuất hiện trên màn hình. Cancel "Huỷ bỏ" sẽ mặc định được hiển thị sáng. Sử dụng phím ◄ ► để lựa chọn Enter "Xác nhận".
5. Bấm phím ENTER và chế độ Progressive Scan (Quét liên tục) sẽ được thiết lập.

Cảnh báo:

Khi thực hiện chức năng quét ảnh, thì hình ảnh chỉ xuất hiện khi TV hay Monitor tương thích với chế độ quét. Nếu bạn bật chế độ quét mà bị lỗi thì bạn phải khởi động lại máy. Trước tiên, bạn đưa đĩa ra khỏi đầu DVD. Sau đó bạn bấm phím STOP (■) và giữ phím này trong khoảng 5 giây. Đầu ra Video sẽ quay về chế độ chuẩn. và hình ảnh sẽ hiện trở lại một lần nữa trên TV hay Monitor thông thường

Lựa chọn đầu ra TV

Thiết lập lựa chọn đầu ra TV của đầu đĩa tuỳ theo loại kết nối với TV.

YPbPr - Khi TV được kết nối với giắc COMPONENT/PROGRESSIVE SCAN trên đầu DVD.

S-VIDEO - Khi TV được kết nối với giắc S-video.

Âm Thanh (AUDIO)
Mỗi đĩa DVD có nhiều lựa chọn đầu ra audio. Đặt tuỳ chọn AUDIO theo hệ thống âm thanh mà bạn sử dụng.

Dolby Digital/DTS/MPEG

Bitstream: Chọn "Bitstream" nếu bạn nối giắc DIGITAL OUT của DVD với bộ tăng âm hoặc các thiết bị khác bằng bộ giải mã Dolby Digital, DTS hoặc MPEG.

PCM (cho Dolby DIgital/ MPEG): Chọn khi nối với bộ tăng âm 2 kênh stereo số. Các đĩa DVD mã hoá theo chuẩn Dolby Digital hay MPEG sẽ tự động thay đổi để tương thích với chuẩn PCM 2 kênh.

Off (Cho DTS): Nếu bạn lựa chọn Off thì tín hiệu DTS sẽ không được đưa ra thông qua giắc DIGITAL OUT.

Tần số lấy mẫu

Nếu bộ thu hoặc bộ tăng âm của bạn không có khả năng xử lý các tín hiệu 96KHz, thì bạn chọn 48KHz. Khi sự lựa chọn này được thực hiện, đầu DVD tự động chuyển đổi các tín hiệu 96KHz thành 48KHz để hệ thống của bạn có thể giải mã được.

Nếu bộ nhận hoặc tăng âm của bạn có khả năng xử lý tín hiệu 96KHz, chọn 96KHz. Khi lựa chọn này được thực hiện đầu DVD sẽ cho qua tín hiệu này mà không cần thêm xử lý nào nữa.

Kiểm tra tài liệu của hệ thống tăng âm của bạn để xem xét khả năng này.

Điều khiển dải động (DRC)

Với định dạng DVD, bạn có thể thưởng thức âm thanh một cách chính xác và trung thực nhất nhờ có công nghệ âm thanh số. Tuy nhiên có thể bạn sẽ muốn nén dải động của âm thanh (tức là sự khác nhau giữa âm thanh lớn và nhỏ nhất). Điều này giúp bạn nghe được âm thanh của một bộ phim rõ ràng ngay cả khi đặt ở mức âm lượng nhỏ. Bật chế độ DRC (ON) để lựa chọn hiệu ứng này.

Phát âm
Đặt chế độ phát âm (Vocal) ở trạng thái BẬT(ON) chỉ khi chạy chương trình karaoke DVD đa kênh. Các kênh karaoke trên đĩa sẽ tạo thành âm thanh stereo thông thường.

KHÓA NGẮT ĐOẠN (Parental Control)

Mức phân loại (Rating)

Đặc tính này cho phép bạn ngăn chặn việc truy nhập các cảnh dưới mức hạn chế mà bạn đã chọn vì vậy ngăn cản được con cái bạn không xem được những thứ mà bạn tin là không phù hợp với chúng. không phải tất cả các đĩa đều có chức năng này.

1. Chọn "Rating" ở menu LOCK rồi bấm ▶
2. Để truy nhập vào mức phân loại (Rating), mật khẩu (Password) và mã nước (Country Code), bạn phải nhập vào 4 ký tự mã số bí mật do bạn tạo ra. Nếu như bạn vẫn chưa nhập vào mật khẩu thì máy sẽ nhắc bạn.
   Nhập mã số gồm 4 ký tự và bấm ENTER. Nhập lại lần nữa và bấm ENTER để xác nhận bạn không bấm nhầm. Nếu bạn nhập sai, bấm CLEAR trước khi nhập lại
3. Chọn phân loại từ 1 đến 8 bằng phím ▲/▼
   Rating 1-8: Mức 1 có mức hạn chế cao nhất và mức 8 có mức hạn chế thấp nhất
   Unlock (Mở khoá)
   Nếu bạn chọn **Unlock**, chức năng khoá máy sẽ không được kích hoạt và máy sẽ đọc tất các đĩa.
4. Nhấn phím ENTER để khẳng định lựa chon của mình, rồi nhấn phím SET UP để thoát khỏi menu.

MẬT KHẨU (Mã bí mật)

Bạn có thể nhập hoặc thay đổi mật khẩu
1. Chọn mật khẩu (Password) ở trên menu LOCK sau đó bấm phím ▸ .
2. **Để tạo một mật khẩu mới.**
   Bấm ENTER khi lựa chọn "NEW" hiển thị sáng. Nhập vào một mật khẩu mới sau đó bấm Enter. Nhập mật khẩu một lần nữa để xác nhận.
   Để thay đổi mật khẩu
   Bấm ENTER khi biểu tượng **"Change"** (đổi mật khẩu). Nhập mật khẩu mới rồi bấm ENTER. Nhập mật khẩu một lần nữa để xác nhận.
3. Bấm phím SETUP để thoát khỏi menu.

Nếu như bạn quên mã bí mật

Nếu như bạn quên mã bí mật bạn có thể xoá nó bằng các bước sau:
1. Bấm SETUP để hiển thị menu Setup
2. Nhập vào số 6 ký tự "210499" và mã bí mật sẽ bị xoá.

Mã vùng (Area Code)

Nhập vào mã vùng có các chuẩn để phân loại đĩa DVD, dựa vào danh sách ở phần tham khảo ở cuối sách.

1. Chọn "Area Code" ở trên menu LOCK sau đó bấm phím ▸.
2. Theo bước 2 như đã hướng dẫn ở bên trái (Rating).
3. Chọn ký tự đầu tiên bằng phím ▲/▼
4. Dịch chuyển con trỏ bằng phím ▸ và chọn ký tự thứ 2 với phím ▲/▼.
5. Bấm phím ENTER để xác nhận sự lựa chọn mã nước của bạn.

CÁC CHỨC NĂNG KHÁC (Tuỳ chọn)

PBC

Đặt chế độ điều khiển đọc đĩa (PBC) là ON (Bật) hay OFF (Tắt)

On: Đĩa VCD có PBC sẽ hoạt động dưới sự điều khiển của PBC.

Off: Đĩa VCD hoạt động giống như đĩa CD thông thường

B.L.E (Mở rộng mức đen)

Để lựa chọn mức đen của hình ảnh.

ON: Mở rộng thang màu xám. (0 IRE cut off)
OFF: Thang mầu xám tiêu chuẩn. (7.5 IRE cut off)

Chú ý:
Chức năng B.L.E chỉ làm việc ở hệ NTSC.

DivX (R) VOD

DivX VOD (Video On Deman - Chương trình theo yêu cầu). Chúng tôi cung cấp cho quý khách mã đăng ký để cho phép khách hàng thuê hoặc mua các chương trình truyền hình. Chi tiết xin tham khảo trang web www.divx.com/vod.

1. Lựa chọn "DivX VOD" sau đó bấm ►
2. Bấm ENTER . Lựa chọn "Select" và một mã đăng ký sẽ xuất hiện.
   Sử dụng mã này để mua hoặc thuê các chương trình từ dịch vụ DivX VOD tại địa chỉ www.divx.com/vod. Theo các hướng dẫn từ trang web này bạn có thể tải các chương trình vào đĩa rồi đọc lại bằng đầu đĩa này.

Chú ý: *Các chương trình video tải về từ Divx VOD chỉ có thể đọc được bằng đầu đọc này.*

Hoạt động

Các chức năng chung:

Phím	Hoạt động	Loại đĩa
⏏ (OPEN / CLOSE)	Đóng mở khay đĩa	ALL
❚❚ (PAUSE)	Tạm dừng đọc đĩa,	ALL
	Đọc từng khung hình	DVD VCD DIVX
SKIP (⏮ / ⏭)	Chuyển đến Chapt/ Track tiếp theo hoặc quay về phần đầu của chapt/ track hiện tại.	ALL
	Bấm phím SKIP ⏮ 2 lần để quay về chapter/ track trước đó.	
SCAN (◀◀ / ▶▶)	Bấm phím SCAN để lựa chọn tốc độ mong muốn. DVD, DivX: 4 bước Vdeo CD, MP3, Audio CD: 3 bước	ALL
	Khi đang tạm dừng đọc đĩa, bấm SCAN ▶▶ lặp lại để đọc ở chế độ quay chậm (4 bước).	DVD VCD DIVX (Chiều thuận)
REPEAT	Bấm phím REPEAT khi đang đọc đĩa để lựa chọn chế độ lặp lại mong muốn. Đĩa hình DVD: Chapter/Tiêu đề/Tắt. Video CD, Audio CD, DivX/MP3/WMA: Track/ALL/Off	ALL
A-B	Khi đang đọc đĩa, bấm phím A-B để lựa chọn đoạn lặp lại với điểm bắt đầu A và điểm cuối B. Bấm CLEAR để thoát.	DVD VCD DIVX ACD
ZOOM	Bấm phím ZOOM để phóng to hình ảnh (3 bước). Bạn có thể sử dụng các phím ◀▶ ▲▼ để di chuyển hình ảnh phóng to. Bấm CLEAR để thoát.	DVD VCD DIVX
RANDOM	Đọc ngẫu nhiên	ACD MP3 VCD WMA
TITLE	Nếu đĩa DVD có menu tiêu đề thì một menu tiêu đề sẽ xuất hiện trên màn hình. Nếu không thì, menu đĩa sẽ xuất hiện.	DVD
DVD MENU	Menu đĩa xuất hiện trên màn hình	DVD
(ANGLE)	Nếu đĩa DVD có các cảnh ghi với các góc quay khác nhau, bấm phím ANGLE để lựa chọn góc quay mong muốn.	DVD
(SUBTITLE)	Bấm phím SUBTITLE để lựa chọn ngôn ngữ phụ đề mong muốn.	DVD DIVX
(AUDIO)	Khi đang đọc đĩa, bấm phím AUDIO lặp lại để nghe các ngôn ngữ khác nhau hoặc các track audio khác nhau.	DVD DIVX VCD

Chú ý:

- Trên đĩa Video CD có chức năng PBC (Điều khiển đọc đĩa), để sử dung chức năng lặp lại, quý khách phải đặt chức năng PBC ở chế độ tắt "Off" trên menu thiết lập.
- Nếu bạn bâm phim SKIP khi đang đọc đĩa ở chế độ lặp lại. Chế độ lặp lại sẽ bị huỷ bỏ.
- Một số đĩa DVD sẽ không có chức năng phóng to "ZOOM".
- Khi bạn xem một đĩa DVD có các cảnh được quay ở các góc quay khác nhau. Biểu tượng góc quay sẽ hiển thị trên màn hình TV để chỉ thị rằng bạn có thể chuyển góc quay với cánh đang xem.

Tìm kiếm theo thời gian DVD VCD DIVX

Để đọc đĩa từ bất kỳ thời điểm nào:

1. Bấm DISPLAY khi đang đọc đĩa.

2. Sử dụng phím ▲/▼ để lựa chọn biểu tượng đồng hồ thời gian và "--:--:--" xuất hiện.

3. Nhập thời gian yêu cầu bắt đầu: nhập giờ, phút, giây từ trái sang phải. Nếu bạn nhập sai số, bấm CLEAR để xoá số sai sau đó nhập số mới.

4. Bấm ENTER để khẳng định lại.

Đọc đĩa từ điểm đánh dấu

Nhập điểm đánh dấu

Bạn có thể đọc đĩa từ 1 trong 9 thời điểm đã được nhớ lại trong máy. Để đánh dấu bạn bấm MARKER tại điểm mong muốn trên đĩa. Biểu tượng Marker xuất hiện trên màn hình trong giây lát. Lặp lại thao tác với các điểm từ 1 đến 9.

Gọi lại hoặc xóa điểm đánh dấu :

1. Bấm nút SEARCH khi đang đọc đĩa. Menu tìm kiếm kiếm điểm đánh dấu xuất hiện trên màn hình.
2. Trong 9 giây, bạn nhân phím ◀ / ▶ để chọn số thứ tự của điểm mà bạn muốn gọi lại hoặc xóa.
3. Bấm ENTER. Máy sẽ đọc đĩa từ điểm mà bạn chọn. Hoặc bấm phím CLEAR để xoá điểm đánh dấu khỏi danh sách.
4. Bạn cũng có thể gọi bất kì điểm đã được đánh dấu nào bằng cách nhập số thứ tự của nó trong menu tìm kiếm điểm đánh dấu.

Nhớ trạng thái cuối cùng

Đầu đọc này có khả năng nhớ được trạng thái của đĩa cuối cùng mà nó đọc, ngay cả khi bạn đã tắt máy hay bỏ đĩa khỏi đầu đĩa.Nếu bạn đặt chiếc đĩa đó trở lại thì máy sẽ tự động khôi phục trạng thái đó

Chú ý:

Đầu đĩa sẽ không nhớ trạng thái nếu bạn tắt đầu đĩa trước khi bắt đầu chạy đĩa.

Bảo vệ màn hình

Bảo vệ màn hình sẽ xuất hiện khi bạn đặt đĩa trong khay chứa đĩa ở chế độ dừng sau 5 phút. Nếu bảo vệ màn hình hiển thị sau 5 phút, đầu DVD sẽ tự tắt.

Chọn hệ

Bạn phải chọn hệ thích hợp choTV của bạn. Nếu biểu tượng "NO dSC" xuất hiện trên màn hình hiển thị. Bấm và nhấn phím PAUSE/ STEP khoảng 5 giây, bạn có thể chọn được hệ (PAL, NTSC hoặc tự động).

Đọc đĩa tiếng CD hoặc MP3/WMA

Đầu đĩa này có thể đọc được định dạng dữ liệu MP3/WMA ghi trên các đĩa CD.

MP3 / WMA / Đĩa tiếng CD

Mỗi khi đưa đĩa CD tiếng, MP3 / WMA vào thì một menu sẽ xuất hiện. Bấm ▼/▲ để chọn một track. Sau đó bấm PLAY hoặc ENTER và đĩa bắt đầu chạy.

ID3 TAG

Khi đọc một tệp bao gồm thông tin như tiêu đề của các track, bạn có thể xem các thông tin bằng cách bấm phím DISPLAY.

Tiêu đề, Nghệ sĩ, Album, Năm, Bình luận

Nếu không có thông tin, “NO ID3 TAG” xuất hiện trên màn hình.

Mẹo

- Bấm DVD MENU để chuyển đến trang tiếp.
- Với các đĩa CD có MP3/WMA và JPEG bạn có có thể bật chương trình đó lên. Nhấn TITLE chữ MUSIC hoặc PHOTO ở phía trên của menu sẽ hiển thị sáng.

Các loại đĩa MP3/WMA tương thích với đầu DVD:

- Tần số lấy mẫu: 8 48 kHz(MP3) và 32-48 kHz(WMA).
- Tốc độ bit: 8-320kps (MP3), 32-192kps (WMA).
- Đầu đĩa không thể đọc được các file MP3/WMA có đuôI khác “.mp3”/”.wma”
- Khuôn dạng đĩa CD-R nên theo chuẩn ISO 9660.
- Nếu bạn ghi các file MP3/WMA sử dụng phần mềm không tạo được file hệ thống(ví dụ Direct-CD) thì không thể đọc được các file MP3/WMA. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên sử dụng phần mềm tạo được file hệ thống theo tiêu chuẩn ISO 9600.
- Tên các file nên có tối đa 8 ký tự và phải có phần mở rộng là: .mp3 hoặc .wma
- Không sử dụng các ký tự đặc biệt như: / : “ / …
- Tổng số file trên một đĩa phải nhỏ hơn 650.

Lập chương trình đọc đĩa

Chức năng này cho phép bạn lưu các track yêu thích từ bất kỳ đĩa nào trong bộ nhớ đầu thu. Một chương trình có thể chứa được 30 track.

1. Chèn một đĩa tiếng CD và MP3/WMA
   Menu AUDIO CD hoặc MP3/WMA sẽ xuất hiện.
2. Ở chế độ dừng, bấm PROGRAM Biểu tượng sẽ xuất hiện.

Chú ý:
Bấm PROGRAM lần nữa, biểu tượng sẽ biến mất để thoát khỏi chế độ đặt chượgn trình.

3. Chọn một track trên danh sách, rồi bấm ENTER để đặt track lựa chọn vào danh sách chương trình. Lặp lại để đặt các track thêm vào lên danh sách.
4. Lựa chọn track bạn muốn bắt đầu trên danh sách chương trình.
5. Bấm PLAY hoặc ENTER để bắt đầu. Đầu đĩa sẽ đọc theo thứ tự mà bạn đã lập. Đầu đĩa sẽ dừng khi đọc hết tất cả các track theo danh sách đã lập.
6. Để quay lại chế độ chạy đĩa bình thường từ chế độ chạy đĩa theo chương trình, lựa chọn một track của danh sách đĩa AUDIO CD(hoặc MUSIC) rồi bấm PLAY.

Lặp lại các track đã lập

Bấm REPEAT để chọn chế độ lặp lại theo ý muốn

- Track: Lặp lại track hiện tại.
- All: Lặp lại tất cả các track trên đĩa.
- Off (Không hiển thị): Tắt chế độ lặp.

***Chú ý**: Nếu bạn bấm phím ►►I khi đang đọc đĩa, chế độ lặp lại.*

1. Sử dụng phím ◄► ▲▼ để chọn track mà bạn muốn xóa từ danh sách chương trình
2. Bấm CLEAR. Lặp lại để xóa các track thêm vào trên danh sách.

Xóa toàn bộ danh sách

Bấm ◄►, ▲▼ để lựa chọn “Clear all” sau đó bấm ENTER.

Chú ý:

Các chương trình sẽ bị xoá kh bỏ đĩa ra khỏi máy hoặc tắt máy.

Đọc một đĩa định dạng VR

Đầu đĩa này có thể đọc được đĩa DVD-R/RW được ghi theo định dạng DVD-Video đã được hoàn thiện sử dụng đầu ghi DVD.
Đầu đọc này có thể đọc các đĩa DVD-RW được ghi theo định dạng Video Recording (VR).

1. Cho đĩa vào khay chứa đĩa. Menu DVD-VR sẽ xuất hiện trên màn hình TV.

2. Bấm ▲ ▼ để lựa chọn một track sau đó bấm PLAY hoặc ENTER.
3. Bấm DVD MENU để chuyển đến danh sách Menu.

Chú ý:

- Đĩa DVD-VR chưa được hoàn thiện sẽ không đọc được trên đầu DVD này.
- Một số đĩa DVD-VR được ghi với dữ liệu CPRM. đâu DVD không hỗ trợ loại đĩa này.

“CPRM” là gì ?
CPRM là một hệ thống bảo vệ sao chép. CPRM là viết tắt của: Content Protection for Recordable Media.

Xem đĩa JPEG

Sử dụng đầu đĩa này bạn có thể xem các đĩa chứa các tệp JPEG

1. Đưa đĩa vào khay và đóng lại. Menu PHOTO xuất hiện trên màn hình TV

2. Bấm phím ▲/▼ để chọn một thư mục, rồi ấn ENTER. Danh sách các tệp trong thư mục hiện ra.
3. Nếu bạn muốn xem một tệp nào đó, bấm phím ▲/▼ để bật sáng một tệp và ấn ENTER hoặc PLAY. Trong khi xem một tệp, bạn có thể ấn STOP để chuyển menu trước đó (menu PHOTO)
4. Trong khi xem một tệp, bạn có thể ấn STOP để chuyển tới menu trước đó (menu PHOTO).

Mẹo:

- Bấm DVD MENU để chuyển tới trang tiếp theo.
- Có 3 tốc độ trượt tuỳ chọn : >>> (Nhanh)

>> (Bình thường) > (Chậm).
Sử dụng phím◄/►▲/▼ để hiển thị sáng menu **Tốc độ (Speed)** . Sau đó sử dụng phím◄/► để lựa chọn tốc độ mong muốn sau đó bấm ENTER.

- Trên một đĩa có MP3/WMA và JPEC bạn có thể chuyển giữa MP3/WMA và JPEC. Bấm phím tiêu đề (title) và chọn MUSIC hoặc PHOTO trên đầu của menu sẽ hiển thị sáng.
- Bấm RETURN, thông tin của thư mục sẽ được ẩn đi.

Trình diễn ảnh

Sử dụng phím ◄/► ▲/▼ để bật sáng sau đó bấm ENTER

Dừng hình

1. Bấm phím PAUSE/STEP khi đang xem ảnh. Lúc này, đầu DVD sẽ chuyển sang chế độ dừng hình
2. Để quay trở lại xem ảnh, bấm phím PLAY hoặc PAUSE/STEP lần nữa.

Chuyển tới tệp khác

Bấm SKIP (⏮ / ⏭) hoặc (▲/▼) một lần khi xem ảnh để chuyển tới tệp tiếp theo hoặc quay trở lại tệp trước

Phóng to ảnh (ZOOM)

Khi đang xem ảnh, bấm ZOOM để phóng ảnh (3 bước)
Bạn có thể di chuyển ảnh được phóng bằng các phím ◄/► ▲/▼ .

Quay ảnh

Bấm phím ▲/▼ khi đang xem ảnh để quay ảnh theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược lại.

Xem ảnh và nghe nhạc MP3/WMA cùng một lúc.

1. Cho đĩa có chứa cả 2 nội dung ảnh và nhạc vào đầu đĩa.
2. Bấm TITLE để hiển thị menu ảnh.
3. Bấm ▲/▼ để lựa chọn tệp ảnh.
4. Sử dụng phím ► để lựa chọn biểu tượng sau đó bấm phím ENTER. đĩa bắt đầu được đọc cho đến khi bấm phím STOP.

Các loại đĩa tương thích

- Tùy thuộc vào kích thước và số lượng tệp JPEG mà thời gian đọc đĩa có thể kéo dài. Nếu sau vài phút màn hình không xuất hiện, thì do file quá lớn. Hãy giảm độ phân giải của file xuống dưới 2 Mega điểm ảnh (2760 x 2048 điểm ảnh) và ghi một đĩa mới.
- Tổng số tệp và thư mục trên đĩa phải nhỏ hơn 650.
- Một số đĩa có thể sẽ không phù hợp do việc định dạng hoặc do các đặc điểm khác nhau của đĩa.
- Bạn phải đảm bảo rằng tất cả các tệp khi sao chép vào đĩa CD thì đều phải có đuôi “. pg”
- Nếu các tệp tận cùng là “. pe” hoặc “. peg”, thì đổi chúng thành “. pg”
- Các tệp không tận cùng là “. pg” thì đầu đĩa có thể không đọc được cho dù các tệp này xuất hiện như các tệp ảnh JPEG trong Window Explore của máy tính.

Đọc đĩa phim DivX

Sử dụng đầu thu DVD/CD này bạn có thể đọc được các đĩa DivX.

1. Cho đĩa vào khay đĩa rồi đóng lại. Menu DivX sẽ xuất hiện trên màn hình TV

2. Nhấn phím ▲ / ▼ để lựa chon thư mục rồi nhấn ENTER. Một danh sách các tệp trong thư mục sẽ xuất hiện.
3. Nếu bạn muốn xem một tệp đặc biệt nào đó, nhấn phím ▲ / ▼ để làm sáng tệp mà bạn chọn rồi bạn nhấn phím ENTER hoặc PLAY.
4. Nhấn phím STOP để thoát

Chú ý khi hiển thị phụ đề đĩa DivX

Nếu phụ đề xuất hiện không hợp lý khi đang đọc, hãy thực hiện các bước dưới đây:

1. Bấm và giữ phím SUBTITLE khoảng 3 giây. Mã ngôn ngữ sẽ xuất hiện.
2. Bấm ◄/► để lựa chọn mã ngôn ngữ khác, cho đến khi phụ đề xuất hiện phù hợp.
3. Bấm ENTER để tiếp tục đọc đĩa.

Các hạn chế khi chạy đĩa

- Độ phân giải của các tệp DivX là dưới 720x576(WxH)pixel.
- Tên tệp của phụ đề DivX có thể lên đến 56 ký tự (tùy thuộc ngôn ngữ sử dụng).
- Nếu có mã không thể đọc được trong tệp DivX, nó sẽ được hiển thị trên màn hình như sau: "_ ".
- Nếu số lượng khung hình trên 1 giây là trên 30 khung hình trên một giây thì có thể thiết bị hoạt động không bình thường.
- Nếu cấu trúc âm thanh và hình ảnh của tệp ghi không được chèn vào, cấu trúc âm thanh và hình ảnh khác sẽ được đưa ra.
- Nếu tệp được ghi với mã hoá GMC, đầu đĩa này chỉ hỗ trợ mức ghi 1 điểm.

GMC?
GMC (Global Motion Compensation), là một cộng cụ mã hoá cho chuẩn MPEG4. Một số bộ mã hoá MPEG4, như DivX có tuỳ chọn này.
Có các mức mã hoá GMC khác nhau là: 1-điểm, 2-điểm và 3-điểm GMC.

Tệp DivX có thể chạy được
".avi", ".mpg", ".mpeg"

Định dạng phụ đề đọc được
SubRip(.srt/ .txt)
SAMI(.smi)
SubStation Alpha(.ssa/ .txt)
MicroDVD(.sub/ .txt)
SubViewer 2.0(.sub/ .txt)
TMPlayer(.txt)
Dvd Subtitle System(.txt)
VobSub (.sub) Sub/idx,

Định dạng mã đọc được
DIVX3.xx , DIVX4.xx , DIVX5.xx , MP43 , 3IVX .

Định dạng âm thanh đọc được
"Dolby Digital", "DTS", "PCM", "Mp3", "WMA".

Tần số lấy mẫu: trong khoảng 8-48kHz(MP3), 32-48 kHz(WMA)
Tốc độ bít : 8-320kpbs(MP3), 32-192kbps(WMA

Điều khiển TV bằng điều khiển từ xa

Bạn có thể điều chỉnh mức âm lượng, nguồn vào và bật TV LG với điều khiển từ xa được cung cấp.

Bạn cũng có thể điều chỉnh tương tự với các TV không phải là TV LG. Hãy đặt mã thích hợp nếu TV của bạn nằm trong danh sách dưới đây

1. Trong khi bấm và giữ phím TV POWER, bấm số để lựa chọn mã sản xuất cho TV của bạn (xem bảng dưới)
2. Nhả phím TV POWER để kết thúc.

Bảng mã của TV có thể điều khiển được

Có nhiều số được liệt kê trong danh sách sau. Bạn thử từng số để tìm ra số có thể điều khiển được TV của bạn

Nhà sản xuất	Mã
LG/Goldstar	1(Mặc định), 2
Zenith	1,3,4
Samsung	6, 7
Sony	8, 9
Hitachi	4

Chú ý:

- *Tùy thuộc vào TV của bạn, sẽ có một vài hoặc tất cả các phím sẽ không hoạt động, thậm chí sau khi đã đưa đúng mã sản xuất vào*
- *Nếu bạn thay mã sản xuất mới thì mã sản xuất cũ sẽ bị xóa.*
- *Khi bạn tháo pin điều khiển ra thì mã cũ sẽ trở thành mã mặc định. Tạo lại mã thích hợp*

Thiết lập chế độ Video

- Với một số đĩa nhất định, hình ảnh có thể bị rung, trôi, hoặc ảnh xấu. Trong trường hợp này chất lượng hình ảnh có thể được cải thiện bằng cách thay đổi định dạng Video.
- Để thay đổi định dạng video, bấm và giữ phím DISPLAY khoảng 3 giây khi đang đọc đĩa. Số lựa chọn chế độ video mới sẽ hiển thị trên màn hình. Kiểm tra xem chất lượng hình ảnh đã được cải thiện chưa. Nếu chưa, hãy lặp lại các bước trên cho đến khi hình ảnh được cải thiện.
- Chế độ video thay đổi theo trình tự sau:

  MODE1 MODE2 MODE3 MODE1
- Nếu bạn tắt nguồn. Chế độ video sẽ quay lại chế độ ban đầu (MODE1).

Mẹo:

Chi tiết về các chế độ videoL

- MODE1: dữ liệu gốc của đĩa DVD được xác định từ thông tin của đĩa.
- MODE2: phù hợp với những nội dung hình ảnh được ghi theo phương pháp quét ảnh liên tục (Progressive Scan)
- MODE3: Phù hợp với những nội dung video ít chuyển động.

Chú ý:

Chức năng thiết lập chế độ video chỉ hoạt động khi bật chế độ quét liên tục "Progressive Scan" trên menu thiết lập.

Tham chiếu

Danh sách mã ngôn ngữ

Sử dụng danh sách này để chọn ngôn ngữ mong muốn khi cài đặt ban đầu:
đĩa âm thanh/ phụ đề /menu

Language	Code	Language	Code	Language	Code	Language	Code
Abkhazian	6566	Fiji	7074	Lingala	7678	Singhalese	8373
Afar	6565	Finnish	7073	Lithuanian	7684	Slovak	8375
Afrikaans	6570	French	7082	Macedonian	7775	Slovenian	8376
Albanian	8381	Frisian	7089	Malagasy	7771	Somali	8379
Ameharic	6577	Galician	7176	Malay	7783	Spanish	6983
Arabic	6582	Georgian	7565	Malayalam	7776	Sudanese	8385
Armenian	7289	German	6869	Maltese	7784	Swahili	8387
Assamese	6583	Greek	6976	Maori	7773	Swedish	8386
Aymara	6588	Greenlandic	7576	Marathi	7782	Tagalog	8476
Azerbaijani	6590	Guarani	7178	Moldavian	7779	Tajik	8471
Bashkir	6665	Gujarati	7185	Mongolian	7778	Tamil	8465
Basque	6985	Hausa	7265	Nauru	7865	Tatar	8484
Bengali; Bangla	6678	Hebrew	7387	Nepali	7869	Telugu	8469
Bhutani	6890	Hindi	7273	Norwegian	7879	Thai	8472
Bihari	6672	Hungarian	7285	Oriya	7982	Tibetan	6679
Breton	6682	Icelandic	7383	Panjabi	8065	Tigrinya	8473
Bulgarian	6671	Indonesian	7378	Pashto, Pushto	8083	Tonga	8479
Burmese	7789	Interlingua	7365	Persian	7065	Turkish	8482
Byelorussian	6669	Irish	7165	Polish	8076	Turkmen	8475
Cambodian	7577	Italian	7384	Portuguese	8084	Twi	8487
Catalan	6765	Japanese	7465	Quechua	8185	Ukrainian	8575
Chinese	9072	Javanese	7487	Rhaeto-Romance	8277	Urdu	8582
Corsican	6779	Kannada	7578	Rumanian	8279	Uzbek	8590
Croatian	7282	Kashmiri	7583	Russian	8285	Vietnamese	8673
Czech	6783	Kazakh	7575	Samoan	8377	Volapük	8679
Danish	6865	Kirghiz	7589	Sanskrit	8365	Welsh	6789
Dutch	7876	Korean	7579	Scots Gaelic	7168	Wolof	8779
English	6978	Kurdish	7585	Serbian	8382	Xhosa	8872
Esperanto	6979	Laothian	7679	Serbo-Croatian	8372	Yiddish	7473
Estonian	6984	Latin	7665	Shona	8378	Yoruba	8979
Faroese	7079	Latvian, Lettish	7686	Sindhi	8368	Zulu	9085

Danh sách mã vùng

Area	Code	Area	Code	Area	Code	Area	Code
Afghanistan	AF	Ethiopia	ET	Malaysia	MY	Saudi Arabia	SA
Argentina	AR	Fiji	FJ	Maldives	MV	Senegal	SN
Australia	AU	Finland	FI	Mexico	MX	Singapore	SG
Austria	AT	France	FR	Monaco	MC	Slovak Republic	SK
Belgium	BE	Germany	DE	Mongolia	MN	Slovenia	SI
Bhutan	BT	Great Britain	GB	Morocco	MA	South Africa	ZA
Bolivia	BO	Greece	GR	Nepal	NP	South Korea	KR
Brazil	BR	Greenland	GL	Netherlands	NL	Spain	ES
Cambodia	KH	Islands	HM	Netherlands Antilles	AN	Sri Lanka	LK
Canada	CA	Hungary	HU	New Zealand	NZ	Sweden	SE
Chile	CL	India	IN	Nigeria	NG	Switzerland	CH
China	CN	Indonesia	ID	Norway	NO	Thailand	TH
Colombia	CO	Israel	IL	Oman	OM	Turkey	TR
Congo	CG	Italy	IT	Pakistan	PK	Uganda	UG
Costa Rica	CR	Jamaica	JM	Panama	PA	Ukraine	UA
Croatia	HR	Japan	JP	Paraguay	PY	United States	US
Czech Republic	CZ	Kenya	KE	Philippines	PH	Uruguay	UY
Denmark	DK	Kuwait	KW	Poland	PL	Uzbekistan	UZ
Ecuador	EC	Libya	LY	Portugal	PT	Vietnam	VN
Egypt	EG	Luxembourg	LU	Romania	RO	Zimbabwe	ZW
El Salvador	SV			Russian Federation	RU		

Hướng dẫn kiểm tra sai hỏng

Hiện tượng	Nguyên nhân	Sửa chữa
Mất nguồn	• Lỏng dây nguồn	• Cắm chặt lại dây nguồn
Có nguồn nhưng đầu đĩa không hoạt đông	• Chưa đưa đĩa vào	• Đưa đĩa vào ổ, kiểm tra xem chỉ thị DVD hay CD sáng trên cửa sổ hiển thị chưa
Không có hình ảnh	• TV chưa được cài đặt để nhận tín hiệu DVD	• Chọn chế độ đầu vào thích hợp cho đường video để xem được hình ảnh
	• Cáp Video chưa được cắm chặt	• Cắm lại ack Video
Không có âm thanh	• Thiết bị nối với cáp âm thanh không đặt đúng chế độ để nhận tín hiệu đầu ra của DVD	• Đặt lại đúng chế độ cho bộ thu âm thanh để nghe âm thanh qua đầu đĩa
	• Nguồn của thiết bị kết nối chưa bật	• Bật nguồn thiết bị
	• Đầu ra âm thanh sai vị trí	• Đặt lại vị trí, nhấn nút POWER để bật đầu đĩa DVD
Đầu DVD không đọc đĩa	• Đĩa không thuộc loại mà đầu đĩa có thể đọc được	• Đưa đĩa có thể đọc được vào (kiểm tra loại đĩa, hệ thống màu sắc) và mã vùng
	• Đặt chế độ ngắt khóa đoạn	• Hủy chế độ hay đặt lại mức bảo vệ
Điều khiển từ xa không hoạt động	• Điều khiển từ xa không hướng vào bộ cảm ứng	• Hướng điều khiển vào bộ cảm ứng
	• Điều khiển ở khoảng cách khá xa	• Đưa điều khiển vào vị trí gần hơn
	• Có vật cản giữa điều khiển và đầu đĩa thu DVD/CD.	• Bỏ vật cản.
Màn hiển thị phía phía trước máy quá tối	• Không có gì hiển thị trên màn hình.	• Nhấn DIMMER trên điều khiển từ xa.

Đặc tính kỹ thuật

Đặc tính chung:

Nguồn cấp: AC 110-240, 50/60 Hz

Công suất tiêu thụ: 8W

Kích thước (xấp xỉ):

430 x 35 x 202 mm (17 x 1.4 x 7.9 inches (W x H x D)

Trọng lượng (xấp xỉ): 1.6 kg

Nhiệt độ làm việc: 5 °C - 35 °C

Độ ẩm: 5 % - 90 %

Đầu ra

Đầu ra Video: 1 Vp-p 75 Ohm, đồng bộ cực tính âm.

Đầu ra S-Video:

(Y) 1.0 V (p-p) 75 Ohm, đồng bộ cực tính âm, DIN 4-pin x 1

Đầu ra Video thành phần (Component):

(Y) 1.0 V (p-p) 75 Ohm, đồng bộ cực tính âm, RCA ack x 1

(Pr)/(Pr) 0.7 V, 75 Ohm, RCA ack x 2

Đầu ra Audio:

2.0 Vrms (1 kHx, 0 dB) 330 Ohm, RCA ack (L,R) x 1

Đầu ra kỹ thuật số (Cáp đồng trục):

0.5 V (p-p), 75 Ohm, RCA ack x 1

Hệ thống

Laser: Laser bán dẫn, bước sóng 650nm

Hệ thống tín hiệu: PAL / NTSC

Đáp ứng tần số:

DVD (PCM 96 kHz) : 8 Hz đến 44 kHz

DVD (PCM 48 kHz) : 8 Hz đến 22 kHz

CD: 8 Hz đến 20KHz

Tỷ lệ nhiễu trên tạp âm:

Lớn hơn 90 dB (chỉ kết nối đầu ra Analog)

Méo hài: 0.02

Dải động: Lớn hơn 95 dB (DVD/CD)

LG